

Số: 06/2018/QĐST-KDTM

Nam Từ Liêm, ngày 07 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 2 Điều 212; Điều 213; Khoản 3 Điều 147 – Bộ luật tố tụng Dân sự.

Căn cứ Khoản 7 Điều 26 - Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2018, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 47/2017/TLST-KDTM ngày 18 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng A

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức Tú, chức vụ: Tổng Giám đốc - Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

- Địa chỉ: Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Bị đơn: Công ty B

- Địa chỉ: Đội 8, Đình Thôn, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Tiến – Chức vụ: Giám đốc.

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0105189112 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 04/8/2017 (thay đổi lần thứ 4).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1.1 Ông Nguyễn Văn Tiến.

1.2 Bà Trần Thị Thảo.

Cùng địa chỉ: 7A, tập thể Chương Dương, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

1.3 Ông Cam Văn Việt.

1.4 Bà Nguyễn Thị Mùa.

Cùng địa chỉ: Thôn Cẩm Cơ, xã Hồng Vân, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

1.5 Ông Nguyễn Văn Thuật.

Địa chỉ: Đội 6, xã Tự Nhiên, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Tiến (theo giấy ủy quyền ngày 16/01/2018)

2/ Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Công ty B xác nhận còn nợ Ngân hàng A 1.994.598.000 đồng (*Một tỷ chín trăm chín mươi bốn triệu năm trăm chín mươi tám nghìn đồng*) tiền nợ gốc và số tiền nợ lãi trong hạn tính đến ngày 19/4/2018 là: 2.187.998.899 đồng. (*Hai tỷ một trăm tám mươi bảy triệu chín trăm chín mươi tám nghìn tám trăm chín mươi chín đồng*) (Theo hợp đồng số 01/2015/6646021/HĐTD ngày 06/11/2015)

Công ty B đồng ý thanh toán Ngân hàng A số tiền nợ trên theo lộ trình sau:

+ Đối với số tiền nợ gốc 1.994.598.000 đồng:

- Trong 12 tháng đầu tính từ ngày 01/6/2018 đến 30/6/2019, mỗi tháng bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn 50.000.000 đồng tiền gốc và số tiền lãi phát sinh.
- Trong 14 tháng tiếp theo tính từ ngày 01/7/2019 đến 30/8/2020, mỗi tháng bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn 100.000.000 đồng tiền gốc và số tiền lãi phát sinh.

+ Đối với số tiền nợ lãi tính đến ngày 20/4/2018 là 2.187.998.899 đồng: Trong 15 tháng tính từ ngày 01/9/2020 đến 30/11/2021, mỗi tháng bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền là 145.866.593 đồng.

2.2 Nếu Công ty B thực hiện đúng cam kết thanh toán nợ gốc cho nguyên đơn như nêu ở trên, Ngân hàng A sẽ xem xét giảm một phần nợ lãi trong hạn cho bị đơn.

2.3 Nếu Công ty B không thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền nêu trên và lãi suất phát sinh theo hợp đồng thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án tiến hành kê biên, phát mại toàn bộ các tài sản bảo đảm của khoản vay để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Cụ thể tài sản đảm bảo là:

- Quyền sử dụng đất tại địa chỉ thửa đất số 41, tờ bản đồ số 06, xã Hồng Vân, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L142073,

vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 529 QSDĐ do UBND huyện Thường Tín, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội) cấp ngày 10/11/1998. *(Theo hợp đồng thế chấp số 01/2015/6646021/HĐBĐ ngày 24/9/2015)*

- Quyền sử dụng đất tại địa chỉ thửa đất số 163A, tờ bản đồ số 5, Đội 6, xã Tự Nhiên, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BY 371213, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CH00465 do UBND huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội cấp ngày 26/01/2015. *(Theo hợp đồng thế chấp số 01/2015/6646021/HĐBĐ ngày 21/01/2016)*

2.4 Về án phí: Công ty Bphải chịu 56.091.000đồng *(Năm mươi sáu triệu không trăm chín mươi một nghìn đồng)* án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam 61.500.000đồng *(Sáu mươi một triệu năm trăm nghìn đồng)* số tiền đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0007287 ngày 17/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4/ Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Lý Kế Hiền